

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HS-PT

Ngày: 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/TLPT-HS ngày 31/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Kim L, sinh năm: 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 11/HSST ngày 26/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng về “Tội trộm cắp tài sản”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Phó trưởng Công an huyện C xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 của Trưởng Công an huyện C xử phạt số tiền 2.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 28/02/2022, D mượn xe mô tô biển kiểm soát 71S4-3077 của ông Huỳnh Minh H đi từ nhà đến vườn của ông Nguyễn Văn C để cắm câu. Sau khi cắm câu xong D đi về nhà của mình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D điều khiển xe trở lại đi thăm câu. Lúc này, D đậu xe ở ngoài đường và đi bộ vào bên trong vườn. Khi thăm câu, D phát hiện trong vườn ông Nguyễn Văn C có một mô tơ bơm nước gắn liền hệ thống đường ống nước. D nảy sinh ý định lấy trộm mô tơ đem về để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên D quay trở ra chỗ đậu xe và lấy cây sừa có sẵn trên xe, đi trở vào cắt ống nước để lấy mô tơ bơm nước mang đi. Khi đến đây, D phát hiện một chiếc xe rửa được để nằm úp, D đẩy xe rửa đi thì phát hiện bên dưới xe rửa có một dàn máy phun thuốc có mô tơ gắn chung dàn khung kim loại. D lần lượt lấy mô tơ bơm nước, dàn máy phun thuốc đi ra xe và điều khiển xe mô tô chở tài sản vừa lấy trộm về tại nhà của bà Phạm Thị Ánh T là chỗ D làm thuê hằng ngày. Do cổng rào nhà bà T không khoá nên D mở cửa, chạy xe vào trong và để tài sản vừa lấy trộm tại kho chứa đồ của nhà bà T. Đến ngày 23/3/2022, khi Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính hộ bà T thì phát hiện tài sản trên do Nguyễn Quốc D để lại.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một cái mô tơ bơm nước màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “LX 2DK16”, công suất 01 ngựa.
- Một dàn máy phun thuốc gồm đầu máy phun thuốc màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ “POWER SPRAYER” (POWER (Hp/ps): 1HP, 3PS), có gắn mô tơ kéo màu xám trên thân mô tơ có dòng chữ “YASKAWA ELECTRIC JAPAN” 1.5KW 4 POLES được gắn chung khung kim loại màu xám.
- Một xe mô tô biển kiểm soát 71S4-3077, nhãn hiệu SAVAHA, số máy FMGK-000770, số khung TT5X-000770.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 521/KL-HĐĐG ngày 04/5/2022 của hội đồng định giá tài sản huyện C xác định:

- Một cái mô tơ bơm nước màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “LX 2DK16”, công suất 01 ngựa có giá trị là 783.000 đồng.
- Một dàn máy phun thuốc gồm đầu máy phun thuốc màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ “POWER SPRAYER” (POWER (Hp/ps): 1HP, 3PS), có gắn mô tơ kéo màu xám trên thân mô tơ có dòng chữ “YASKAWA ELECTRIC JAPAN” 1.5KW 4 POLES được gắn chung khung kim loại màu xám có giá trị là 2.080.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.863.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại: Một cái mô tơ bơm nước màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “LX 2DK16”, công suất 01 ngựa và một dàn máy phun thuốc gồm đầu máy phun thuốc màu đỏ, trên thân

máy có dòng chữ “POWER SPRAYER” (POWER (Hp/ps): 1HP, 3PS), có gắn mô-tơ kéo màu xám trên thân mô-tơ có dòng chữ “YASKAWA ELECTRIC JAPAN” 1.5KW 4 POLES được gắn chung khung kim loại màu xám cho ông Nguyễn Văn C; một xe mô tô biển kiểm soát 71S4-3077, nhãn hiệu SAVAHA, số máy FMGK-000770, số khung TT5X-000770 cho ông Huỳnh Minh H.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Nguyễn Quốc D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Vào ngày 28/02/2022, tại khu vực thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Quốc D có hành vi lén lút lấy trộm: 01 cái mô-tơ bơm nước màu xanh, trên thân máy có dòng chữ “LX 2DK16”, công suất 01 ngựa; 01 dàn máy phun thuốc gồm đầu máy phun thuốc màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ “POWER SPRAYER” (POWER (Hp/ps): 1HP, 3PS), có gắn mô-tơ kéo màu xám trên thân mô-tơ có dòng chữ “YASKAWA ELECTRIC JAPAN” 1.5KW 4 POLES được gắn chung khung kim loại màu xám trị giá 2.863.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Văn C.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường hoàn toàn thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại do Cơ quan có thẩm quyền thu giữ tại nhà của bà Phạm Thị Ánh T và trong quá trình điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C và ông C không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo điểm b Khoản 1 Điều 51 là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp nên được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 09 (chín) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã T, h. C (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện C(1b)
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh